

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM

Bản án số: 61/2024/DS-ST

Ngày 22/4/2024.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN - TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tươi

Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Nhật Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 272/2023/TLST-DS, ngày 19 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2024/QĐST-DS, ngày 13/3/2024, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 23/2024/TB-TA ngày 27/3/2024 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Bà Lê Thị X, sinh năm: 1975 và ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1966; cùng địa chỉ: Khối 2, phường VĐ, thị xã Đ, tỉnh Q (Bà X có mặt, ông T vắng mặt).

+ Bị đơn: Bà Đoàn Thị Thanh T, sinh năm: 1980; địa chỉ: Tổ 9, thôn HA, xã ĐH, thị xã Đ, tỉnh Q (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/10/2023 và các lời khai có trong vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị X trình bày:

Do có quen biết với bà Đoàn Thị Thanh T từ trước nên vào ngày 30/4/2015 âm lịch, vợ chồng ông T, bà X có cho bà Đoàn Thị Thanh T vay số tiền là 80.000.000

đồng. Khi vay tiền, bà T tự viết giấy mượn tiền và ký nhận nợ cho vợ chồng ông bà. Hai bên thỏa thuận miệng thời hạn trả nợ gốc là 01 năm kể từ thời điểm vay. Bà T đã trả được cho vợ chồng ông bà 30.000.000 đồng, bà T còn nợ vợ chồng ông bà số tiền là 50.000.000 đồng. Vợ chồng ông bà đã nhiều lần liên hệ yêu cầu bà T phải trả nợ, tuy nhiên đến nay bà T vẫn chưa trả cho vợ chồng ông bà số tiền nợ là 50.000.000 đồng.

Nay ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị X yêu cầu bà Đoàn Thị Thanh T phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng và số tiền lãi tính từ ngày 18/10/2023 đến ngày xét xử (lãi suất 10%) là 2.597.000 đồng.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị X tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện. Ông T, bà X không yêu cầu bà T trả số tiền lãi tính từ ngày 18/10/2023 đến ngày xét xử (lãi suất 10%) số tiền là 2.597.000 đồng.

Ngoài ra, ông T bà X không trình bày gì thêm.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 01/12/2023, bị đơn bà Đoàn Thị Thanh T trình bày:

Vào ngày 30/4/2015 (Âm lịch), bà T có mượn của ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị X số tiền là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng). Khi mượn tiền, bà T có viết giấy mượn tiền cho ông T, bà X. Chữ viết, chữ ký tại giấy mượn tiền đúng là chữ viết, chữ ký của bà T. Sau khi mượn tiền, bà T đã trả được cho ông T, bà X số tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Hiện tại, bà T chỉ còn nợ ông T, bà X số tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Số tiền này bà T mượn vì mục đích cá nhân, không có liên quan gì đến chồng con bà T, bà T tự chịu trách nhiệm trả nợ cho ông T, bà X.

Nay ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị X yêu cầu bà Đoàn Thị Thanh T phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng và số tiền lãi tính từ ngày 18/10/2023 đến ngày xét xử (lãi suất 10%) là 2.597.000 đồng thì bà T chỉ đồng ý trả cho ông T, bà X số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng bằng hình thức trả góp hàng tháng. Đối với yêu cầu tính lãi của ông T, bà X thì bà T không đồng ý.

Ngoài ra, bà T không trình bày gì thêm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị X, buộc bà Đoàn Thị Thanh T phải có nghĩa vụ trả cho ông T, bà X số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng; đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi của ông T, bà X đối với bà T số tiền là 2.597.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị X và bị đơn bà Đoàn Thị Thanh T. Bà Đoàn Thị Thanh T cư trú tại thôn HA, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Q. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Đoàn Thị Thanh T đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của BLTTDS, Tòa án xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bà Đoàn Thị Thanh T phải trả số tiền lãi 2.597.000 đồng. HĐXX xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện nên HĐXX căn cứ Khoản 2 Điều 244 BLTTDS chấp nhận để đình chỉ đối với yêu cầu trên.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị X cung cấp giấy mượn tiền ngày 30/4/2015 (Âm lịch) và yêu cầu bà Đoàn Thị Thanh T phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng. Bị đơn bà Đoàn Thị Thanh T chỉ đồng ý trả cho ông T, bà X số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng.

HĐXX xét thấy: Ông T, bà X cho rằng có cho bà T vay số tiền là 80.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, bà T cũng thừa nhận có vay của ông T, bà X số tiền là 80.000.000 đồng. Bà T thừa nhận chữ viết, chữ ký trong giấy mượn tiền do ông T, bà X cung cấp đúng là chữ ký, chữ viết của bà T. Sự thừa nhận của các đương sự là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà T cho rằng đã trả góp được cho ông T, bà X số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng nhưng bà T không cung cấp được các chứng cứ chứng minh cho việc trả nợ của mình. Tại phiên tòa, ông T, bà X cũng không thừa nhận việc bà T đã trả được số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng. Do đó, không có cơ sở để xem xét ý kiến của bà T.

Xét giao dịch giữa hai bên là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm pháp luật nên giao dịch này là hợp pháp. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị X đối với bà Đoàn Thị Thanh T.

[2.2] Đối với yêu cầu tính lãi suất: Tại phiên tòa, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bà Đoàn Thị Thanh T phải trả số tiền lãi 2.597.000 đồng nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 26; 35; 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468; 469 Bộ luật dân sự; Điều 227, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày , 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Lê Thị X, ông Nguyễn Văn T về việc yêu cầu trả tiền lãi đối với bà Đoàn Thị Thanh T số tiền 2.597.000 đồng (hai triệu, năm trăm chín mươi bảy nghìn đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị X đối với bà Đoàn Thị Thanh T về “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”

Buộc bà Đoàn Thị Thanh T có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị X số tiền nợ là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành số tiền trên thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Bà Đoàn Thị Thanh T phải chịu 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị X không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị X số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.250.000 đồng (một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) tại Biên lai thu số 0000465 ngày 19/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Tân

